

Phụ lục 1

DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC, MỞ RỘNG BẢO HIỂM RỦI RO TÀI SẢN

(Đính kèm công văn chào giá số / KSBT-TCHC ngày tháng năm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Khánh Hòa)

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Bộ bàn ghế sofa góc gồm 1 băng 03 ghế (1.800x800)mm + 02 ghế đơn (800x800)mm; 01 bàn (1.000x500)mm (Trong)	1BF01	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	20.241.079		1	20.241.079				
2	Bộ máy vi tính để bàn Intel H 110M (1151) DDR4 + màn hình LCD21.5"	MVTB04/20 - DVTYT	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	12.490.000	2.498.000	1	12.490.000	2.498.000			
3	Máy tính để bàn Acer Veriton M261, - 2 (Phong)	MVT02/08	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	13.010.000		1	13.010.000				
4	Máy vi tính lắp ráp Intel MSI H410 Pro, RAM 4GB, màn hình LG	MVT- 07 /21	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	13.780.000	2.756.000	1	13.780.000	2.756.000			
5	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg.	4ĐH003	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	13.932.868		1	13.932.868				
6	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg. (Trong)	5ĐH01	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	13.932.868		1	13.932.868				
7	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi Electric	ĐH- 04 /2019	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	15.220.000	3.805.000	1	15.220.000	3.805.000			
8	Tủ lạnh bảo quản vắc xin. Nhân hiệu: B Medical Sytems , Model: TCW 4000 AC	TLVACXIN 01-2024	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	115.832.366	69.499.419	1	115.832.366	69.499.419			
9	Tủ lạnh bảo quản vắc xin. Nhân hiệu: B Medical Sytems , Model: TCW 4000 AC	TLVACXIN 02-2024	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	115.832.366	69.499.419	1	115.832.366	69.499.419			
10	Tủ lạnh chuyên dụng TCW40000AC	TL40000AC- NS10/20	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	381.300.000	101.680.000	1	381.300.000	101.680.000			
11	Tủ đá TFW 800	MKHAC- TUDA	Khoa Dược - Vật tư Y tế, 31 Lê Thành Phương	1	15.121.500		1	15.121.500				
12	Bẫy đèn	3BD13	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	55.622.908		1	55.622.908				
13	Bình phun hóa chất	BPHC-2021	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	27.600.000	14.950.000	1	27.600.000	14.950.000			
14	Bộ bàn ghế sofa góc, gồm 1 băng 3 ghế, 2 ghế đơn và 1 bàn, băng 3 (1.800x800)mm, ghế đơn: (800x800)mm, Bàn (1.000x500)mm.	4BF01	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	20.241.079		1	20.241.079				
15	Hung - Máy phun Fontan D7972	MKHAC_KSB TN06	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	34.420.500		1	34.420.500				
16	Hung - Máy phun Fontan GER ULV (3 cái)	MKHAC_KSB TN12	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	22.500.000		1	22.500.000				
17	Hung - Máy phun hoá chất diện rộng	MKHAC_KSB TN11	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	188.000.000		1	188.000.000				
18	Hung - Máy phun thuốc diện rộng	MKHAC_KSB TN12*	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	282.000.000		1	282.000.000				
19	Hung - Máy phun ULV MD 300 Soloport	MKHAC_KSB TN16	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.500.000		1	10.500.000				
20	Hung - Máy STILTH (2 cái)	MKHAC_KSB TN13	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	18.900.000		1	18.900.000				
21	Hung_ Bộ dụng cụ ĐT bộ gây Model: Clarke larvae	MKHAC_KSB TN24	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	14.250.000		1	14.250.000				
22	Hung_ Bộ dụng cụ ĐT bộ gây Model: Larvae collection	MKHAC_KSB TN241	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	15.700.000		1	15.700.000				
23	Hung_ Bộ dụng cụ ĐT bộ gây Model: Larvae collection	MKHAC_KSB TN242	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	15.700.000		1	15.700.000				
24	Hung_ Bộ dụng cụ ĐT bộ gây Model: Larvae collection	MKHAC_KSB TN243	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	15.700.000		1	15.700.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
25	Khánh - Kính hiển vi 2 mắt Olympus CH2	MKHAC_KSB TN15	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	21.000.000		1	21.000.000				
26	Kính hiển vi 02 mắt	KHV - RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.959.974		1	10.959.974				
27	Kính hiển vi 02 mắt	KHV - RAI1	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.959.974		1	10.959.974				
28	Kính hiển vi 02 mắt	KHV - RAI2	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.959.974		1	10.959.974				
29	Kính hiển vi 02 mắt	KHV - RAI4	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.839.488		1	10.839.488				
30	Kính hiển vi 02 mắt	KHV - RAI5	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.839.488		1	10.839.488				
31	Kính hiển vi 02 mắt Primo Star (Hãng sản xuất: Carl Zeiss-Đức)	KHV01/2025	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	31.800.000	27.825.000	1	31.800.000	27.825.000			
32	Kính hiển vi 2 mắt CX23Led Olympic - Trung Quốc	KHV- RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	27.386.964		1	27.386.964				
33	Kính hiển vi 2 mắt CX23Led Olympic - Trung Quốc	KHV- RAI1	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	27.386.964		1	27.386.964				
34	Kính hiển vi Nikon E100	3KE01	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	18.480.670		1	18.480.670				
35	Kính hiển vi sinh học (Model: CX23LED, HSX: Olympus/Nhật, Xuất xứ: TQ) kèm hộp gỗ đựng kính hiển vi CX23	KHV - RAI8	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	24.239.520		1	24.239.520				
36	Kính hiển vi sinh học (Model: CX23LED, HSX: Olympus/Nhật, Xuất xứ: TQ) kèm hộp gỗ đựng kính hiển vi CX23	KHV - RAI9	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	24.239.520		1	24.239.520				
37	Kính hiển vi sinh học (Model: CX41, HSX: Olympus/Nhật, Xuất xứ: TQ) kèm hộp gỗ đựng kính hiển vi	KHV - RAI6	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	66.461.025		1	66.461.025				
38	Kính hiển vi sinh học (Model: CX41, HSX: Olympus/Nhật, Xuất xứ: TQ) kèm hộp gỗ đựng kính hiển vi	KHV - RAI7	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	66.461.025		1	66.461.025				
39	Kính mô muỗi Olypus	3KL02	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	26.275.000		1	26.275.000				
40	Máy chiếu LCD-VPL - RAI	MCLCD-RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	22.909.517		1	22.909.517				
41	Máy photocopy - RAI	MPTCP-RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	26.463.225		1	26.463.225				
42	Máy phun chuyên dụng đặt trên xe ô tô	ULV1200/ 2019	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	897.300.000	471.082.500	1	897.300.000	471.082.500			
43	Máy phun hóa chất SR420 có đầu phun ULV	MPHC - 10/20	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	37.900.000	10.422.500	1	37.900.000	10.422.500			
44	Máy phun mang vai ULV	MAYPHUN ULV -20	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	29.900.000	8.222.500	1	29.900.000	8.222.500			
45	Máy phun thuốc SR 420	DC187-09/20	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	57.000.000	15.675.000	1	57.000.000	15.675.000			
46	Máy phun ULV Fontan	MPT -2019	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	45.894.000	14.915.550	1	45.894.000	14.915.550			
47	Máy phun đa năng MD-165 DX (Nhật)	DC106-10/20	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	21.987.000	11.909.625	1	21.987.000	11.909.625			
48	Máy tính bàn Acer	UT2013	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.870.000		1	10.870.000				
49	Máy tính để bàn đồng bộ Acer Aspire ATC-710 kèm màn hình Acer LCD E1900HQb	MVT - RAI3	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.498.182		1	10.498.182				
50	Máy vi tính	MVT - RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	12.590.708		1	12.590.708				
51	Máy vi tính	MVT - RAI1	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	12.007.978		1	12.007.978				
52	Máy vi tính	MVT - RAI7	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	13.085.450		1	13.085.450				
53	Máy vi tính - RAI	MVT2-RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	18.969.501		1	18.969.501				
54	Máy vi tính xách tay - RAI	MVTXT-RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	24.407.625		1	24.407.625				
55	Máy vi tính để bàn FPT Elead T16DV kèm Màn hình FPT Elead 19.5" Widescreen	MVT - RAI2	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	10.409.000		1	10.409.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
56	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg.	2ĐH03	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	41.798.604		1	41.798.604				
57	Phần mềm kế toán Bravo - RAI	PMBravo-RAI	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	25.200.000		1	25.200.000				
58	Tải- Nhóm kính hiển vi 2 mắt (kính quang) 2 cái	MKHAC_KSB TN	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	15.900.000		1	15.900.000				
59	Tủ hồ sơ gỗ	2TG03	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	18.297.000		1	18.297.000				
60	Máy tính PC Core I5-4570 3.20GHz Mainboard Aus H81M-K CPU Intel Core I5-4570 DDRam3 Kingmax - 8GB Đĩa cứng SSD WS500GB Case SP Nguồn 500W Fan lớn Keyboard Logitech USB Màn hình HP V19 18.5 inch Cài đặt Windows 10 Máy tính PC Core I5-4570 3.20GHz Mainboard Aus H81M-K CPU Intel Core I5-4570 DDRam3 Kingmax - 8GB Đĩa cứng SSD WS500GB Case SP Nguồn 500W Fan lớn Keyboard Logitech USB Màn hình HP V19 18.5 inch Cài đặt Windows 10Pro Microsoft Office 2016 - Nguồn Ngân hàng Vietcombank hỗ trợ Covid-19	MVT-VCB- 00	Khoa Ký Sinh Trùng - Côn trùng, 31 Lê Thành Phương	1	11.880.000		1	11.880.000				
61	Bộ máy tính bàn gồm CPUG5400, nguồn máy, bàn phím, chuột Logitech, màn hình LCD LG 20MK400H	MVT12/20	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	10.695.000	2.139.000	1	10.695.000	2.139.000			
62	Bộ máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 SFF	MVTQTC2018-BG07/21	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	12.490.909		1	12.490.909				
63	Máy chiếu Sony VPL-CH375	MCQTC2018-BG07/21	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	38.000.000		1	38.000.000				
64	Máy in thẻ (model: CS-200e)	MAYINTHE	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	40.824.000	22.113.000	1	40.824.000	22.113.000			
65	Máy photocopy Konica Minota Bizhub 215 - 2 HC	MPT01-1/14	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	35.000.000		1	35.000.000				
66	Máy tính xách tay Acer (QTC)	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC1	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	11.900.000		1	11.900.000				
67	Máy tính xách tay TMP214-54-5159-Acer	MVTXTQTC01	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	11.454.545	6.872.727	1	11.454.545	6.872.727			
68	Máy tính để bàn Acer Veriton M261, - 1	MVT01/08	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	13.010.000		1	13.010.000				
69	Máy tính để bàn CMS-XQ3K-C86,	MVTQTC01	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	11.059.091	6.635.454	1	11.059.091	6.635.454			
70	Máy tính để bàn CMS-XQ3K-C86,	MVTQTC02	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	11.059.091	6.635.454	1	11.059.091	6.635.454			
71	Máy vi tính ASUSPRO D320MT, Bộ xử lý Intel Pentium G4400 , 3.3Ghz, Intel H110, Bộ nhớ RAM: 4Gb, Màn hình ASUS 21.5"	MVT QTC 01-02/8-17	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	10.900.000		1	10.900.000				
72	Máy vi tính bàn Intel core G4400 + màn hình Dell	MVT02/20	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	10.790.000	2.158.000	1	10.790.000	2.158.000			
73	Máy vi tính màn hình Led LG 19". TP-CPU Core 13-3220: Ram 4 Gb	MVT-HIV	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	12.390.000		1	12.390.000				
74	Máy vi tính để bàn Intel G1630+máy in Canon LBP 6000+UPS Santak	MVT01/15	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	11.100.000		1	11.100.000				
75	Máy điều hòa 2.0 HP	MDH1206-1	Khoa Phòng Chống HIV/ AIDS, 31 Lê Thành Phương	1	11.658.326		1	11.658.326				
76	Bộ máy tính dựng phim	MVT0304	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	22.137.098		1	22.137.098				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
77	Bộ máy vi tính Intel Core i34160) + màn hình LCD17"	MVT002/16	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	12.390.000		1	12.390.000				
78	Máy ảnh Canon EOS 7D	MA2214	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	39.300.000		1	39.300.000				
79	Máy tính bảng apple Ipad Wifi 4G 32GB Gold MPG42TH-A Số seri: SGCTVMOEHHP61	MVT.21	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	11.999.000	3.674.693	1	11.999.000	3.674.693			
80	máy tính xách tay DELL 3468	MVT.020	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	13.000.000		1	13.000.000				
81	máy tính xách tay sony SVF 14327SGB	MVT.17	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	13.000.000		1	13.000.000				
82	Máy điều hòa 1.5 HP, hiệu AIKIBI	MĐH01-13/07	Khoa Truyền thông Giáo Dục Sức Khỏe, 31 Lê Thành Phương	1	24.800.000		1	24.800.000				
83	Kính hiển vi màu nền đen tương phản pha	KHV01/07	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	74.938.580		1	74.938.580				
84	Máy huyết học tự động 18 thông số	MHH01/09	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	164.600.000		1	164.600.000				
85	Máy ly tâm 4000rpm, model Z400	MLT01B/08	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	67.102.230		1	67.102.230				
86	Máy ly tâm Model 5200 (Nhật)	MLT01A/08	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	53.711.240		1	53.711.240				
87	Máy ủ 37oC Viettronics/Medda 0.180TA	MU01/07	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	22.461.330		1	22.461.330				
88	Máy vi tính Core i3-4160 (Haswell),DDR4 III, 4Gb	MVT QTC 01-02/11-16	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	23.600.000		1	23.600.000				
89	Máy đếm tế bào huyết học 18 thông số	MĐTB07/20	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	445.000.000	241.041.666	1	445.000.000	241.041.666			
90	Máy điều hòa 1.5 HP, hiệu AIKIBI	MĐH01-13 /07	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	24.800.000		1	24.800.000				
91	Tủ an toàn sinh học Escio Model LA1	TAT01/08	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	82.760.000		1	82.760.000				
92	Tủ lạnh âm độ	TLAD01/09	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	191.800.000		1	191.800.000				
93	Tủ lạnh sâu chuyên dùng trong y tế FRL500V	TLS01/08	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	30.096.690		1	30.096.690				
94	Tủ lạnh sâu để lưu vật phẩm y tế Kyrolab 250V	TLS02/08	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	32.845.440		1	32.845.440				
95	Bộ máy vi tính gồm: CPU G5420/Mainboard MSI H310M/ Ram 4Gb-2666/ HD 1TB/SSD 128GB/ Case ATX + nguồn 450W + Bàn phím + Chuột máy tính + màn hình máy tính LCD HP 19KA	MVT-02/21	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	10.950.000	2.190.000	1	10.950.000	2.190.000			
96	Bộ máy vi tính Intel Core i34160) + màn hình LCD17"	MVT02/16	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	12.980.000		1	12.980.000				
97	Bộ tăng âm kèm mic Bosch PWA-HL 45-U-1	BTA01-02/08	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	14.500.000		1	14.500.000				
98	Camera (1 đầu thu+3camara) EYETECH	CMA01/15	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	13.500.000		1	13.500.000				
99	Hệ thống báo động Eyetech ET-1101 GSM (Phong)	HTBD01/15	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	19.000.000		1	19.000.000				
100	Kết sắt 2 khóa trừ được 50 bình khối thể tích 1 lít (KT: 1590X800X670)- TL: 450 Kg (Phong)	KS01/15	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	22.143.000		1	22.143.000				
101	Kết sắt 2 khóa trừ được 50 bình, khối thể tích 1 lít (KT: 1590x800x670), TL:450 KG (Phong)	KET01/14	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	20.130.000		1	20.130.000				
102	Máy in Laser A4 HP2035	MIN QTC 01-02/11-16	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	12.527.273		1	12.527.273				
103	Máy phát điện Honda EP 6500CX	MPĐ/15	Khoa Xét Nghiệm - CĐHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	13.900.400		1	13.900.400				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
104	Máy tính để bàn Acer	MTQTC2018-BG07/2021	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	12.750.000		1	12.750.000				
105	Máy vi tính ASUSPRO D320MT, Bộ xử lý Intel Pentium G4400 , 3.3Ghz, Intel H110, Bộ nhớ RAM: 4Gb, Màn hình ASUS 21.5"	MVT QTC 01-02/8-17	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	10.900.000		1	10.900.000				
106	Máy vi tính ASUSPRO D320MT, Bộ xử lý Intel Pentium G4400, 3.3 Ghz, DDRAM III 4Gb, 21.5"	MVT QTC 02/11-16	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	10.900.000		1	10.900.000				
107	Máy vi tính Intel CPU DUAL Core E5700 (3.0 Ghz) LCD	MVT QTC 01-02/012-11	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	12.436.364		1	12.436.364				
108	Máy vi tính LG	MVT QTC 01/09-08	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	10.019.048		1	10.019.048				
109	Máy vi tính xách tay AcerP214-53-32YF	MTXT-QTC AcerP214-53-32YF	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	13.530.000	5.412.000	1	13.530.000	5.412.000			
110	Máy vi tính để bàn Acer	MTXT-QTC X2670G-3	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	14.439.700	5.775.880	1	14.439.700	5.775.880			
111	Máy vi tính để bàn Acer - QTC	MVT - QTC X2680G-1	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	14.439.700	5.775.880	1	14.439.700	5.775.880			
112	Máy vi tính để bàn Acer - QTC	MVT - QTC X2681G-4	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	14.439.700	5.775.880	1	14.439.700	5.775.880			
113	Máy vi tính để bàn Acer - QTC	MVT - QTC X2682G-2	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	14.439.700	5.775.880	1	14.439.700	5.775.880			
114	Máy vi tính để bàn Intel G1630+máy in Canon LBP 6000+UPS Santak	MVT 01/15	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	11.100.000		1	11.100.000				
115	Máy vi tính để bàn LCD Dell 19.5" (8100)-3.600Ghz+Máy in LBP 252DW	MVT01/18	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	19.650.000		1	19.650.000				
116	Phần mềm quản lý BN Methadone	PMKTHCSN04	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	35.150.000		1	35.150.000				
117	Tivi LCD Samsung 32" LA32A330	TVI01/09	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	11.390.000		1	11.390.000				
118	Tivi LG-32 " LC4R	TVI01/08	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	10.199.745		1	10.199.745				
119	Tivi LG-32 " LC4R	TVI02/08	Khoa Xét Nghiệm - CDHA-TDCN, 31 Lê Thành Phương	1	10.199.745		1	10.199.745				
120	Bàn họp gỗ thông nân (1,6 x 0,75 x 0,78)	BAN01/13	Phòng Tổ Chức - Hành Chính, 31 Lê Thành Phương	1	35.400.000		1	35.400.000				
121	Bộ tăng âm kèm mic Bosch PWA-HL 45-U-1	BTA01- 02/08	Phòng Tổ Chức - Hành Chính, 31 Lê Thành Phương	1	14.500.000		1	14.500.000				
122	Máy chiếu Sanyo PLC-XU111 (Hồng)	MC01/08	Phòng Tổ Chức - Hành Chính, 31 Lê Thành Phương	1	37.138.100		1	37.138.100				
123	Máy điều hòa 2.0 HP, hiệu AIKIBI	MĐH001-02/07	Phòng Tổ Chức - Hành Chính, 31 Lê Thành Phương	1	20.500.000		1	20.500.000				
124	Nhà, công trình xây dựng (tòa nhà 31 LTP) (31 Lê Thành Phương - Phường Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa) - Trung tâm PC HIV/AIDS	NHA/08	Phòng Tổ Chức - Hành Chính, 31 Lê Thành Phương	1	2.479.876.000	991.950.400	1	2.479.876.000	991.950.400			
125	Xe ô tô xét nghiệm lưu động hiệu MITSUBISHIFUSO; hãng sản xuất: Thaco; Số Khung: RNHA24SSAMT034484 (tạm nhập chờ đầy đủ thủ tục)	MTXXXNLĐ-TSCĐ	Phòng Tổ Chức - Hành Chính, 31 Lê Thành Phương	1	3.706.000.000	2.964.429.400	1	3.706.000.000	2.964.429.400			
126	Chip vi xử lý Intel CPU G6405/Mainboard Giga H510M/RAM 8Gb-2666/HDD 1Tb/SSD 128Gb/Thùng máy + Nguồn máy EV772/Bàn phím + Chuột Logitech/Màn hình LCD Dell E1916HV 18.5"	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC35	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	11.250.000	2.250.000	1	11.250.000	2.250.000			

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
127	Máy siêu âm màu, đầu dò ổ bụng	4SA01	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	1.216.142.536		1	1.216.142.536				
128	Máy siêu âm đen trắng xách tay Model: DP-50	MKHAC_SKN N06	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	140.000.000		1	140.000.000				
129	Máy vi tính +máy in	MVT_XN	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	26.522.600		1	26.522.600				
130	Máy vi tính Core TM i5-3570	MVT_T.HAI	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	13.500.000		1	13.500.000				
131	Máy vi tính và máy in	MVT_01	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	22.678.500		1	22.678.500				
132	Máy vi tính và máy in	MVT_BIEN	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	27.457.300		1	27.457.300				
133	Mô hình hồi sức cấp cứu điện tử (SKNN)	MKHAC_SKN N05	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	50.000.000		1	50.000.000				
134	Mô hình thực hành CPR	NHCPR/01/20 25	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	16.000.000	14.000.000	1	16.000.000	14.000.000			
135	MT - Máy vi tính 233 +máy in +ôn áp	MVT_PMT	Bệnh Nghề Nghiệp, 04 Quang Trung	1	14.578.200		1	14.578.200				
136	Bàn họp Oval 12 chỗ ngồi, gỗ ván công nghiệp, sơn PU, kích thước: (2.400x1.200x750)mm.	4BH01	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	16.667.022		1	16.667.022				
137	BTN - Máy tính đồng bộ màn hình LCD Dell Opiplex +máy in +bộ lưu điện (Phòng Tiêm chủng - BS Tân)	MVT_SEN	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	35.252.000		1	35.252.000				
138	Mai - Máy vi tính và máy in	MVT_Mai	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	19.500.000		1	19.500.000				
139	Máy vi tính TQC (Phòng QL Dịch - BS Tinh)	4MT01	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	10.878.000		1	10.878.000				
140	Máy vi tính và bộ lưu điện (Phòng QL Dịch-BS Chuyên)	MVT- BTN	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	27.522.300		1	27.522.300				
141	Máy điều hòa Toshiba (Phòng QL Dịch- BS Tinh)	5ML01	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	12.500.000		1	12.500.000				
142	Tân - Máy vi tính Celron 300 +máy in +ôn áp	MVT_KSBTN	Khoa Bệnh Truyền Nhiễm, 04 Quang Trung	1	24.332.100		1	24.332.100				
143	Máy vi tính Dell Opiplex	MVT_DELL.D AT	Khoa Dinh Dưỡng, 04 Quang Trung	1	24.849.500		1	24.849.500				
144	Máy điều hòa 2,0 HP	MĐH1206-1+2	Khoa Dinh Dưỡng, 04 Quang Trung	1	11.658.327		1	11.658.327				
145	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi Electric	ĐH- 04 /2019	Khoa Dinh Dưỡng, 04 Quang Trung	1	15.220.000	3.805.000	1	15.220.000	3.805.000			
146	Máy điều hòa 2,0 HP	MĐH1206-3	Khoa Phòng Chống Bệnh Không Lây Nhiễm, 04 Quang Trung	1	11.658.326		1	11.658.326				
147	Máy vi tính		Khoa Phòng Chống Bệnh Không Lây Nhiễm, 04 Quang Trung	1	10.800.000		1	10.800.000				
148	Bộ chuyển khí loại Fleisch của máy đo chức năng hô hấp	2769-A-A091	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	26.200.000	19.650.000	1	26.200.000	19.650.000			
149	Cân điện tử 5 số	KLC 20 12	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	66.300.000		1	66.300.000				
150	Dụng cụ đốt que cấy bằng điện	MXN201118	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.440.000	4.747.600	1	11.440.000	4.747.600			
151	Hệ thống máy PCR Realtime (5 kênh màu, thể tích 0.1 mL) - Model: 7500 Fasst DX	MTXTQTC20 18-BG07/21-TSCĐ/TSC3	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	1.900.000.000	1.029.166.666	1	1.900.000.000	1.029.166.666			
152	HTP - Bộ chiết xuất chất béo	MKHAC_HTP 32	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	49.341.000		1	49.341.000				
153	HTP - Bộ thiết bị BOD	BOD	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	200.000.000	35.000.000	1	200.000.000	35.000.000			
154	HTP - Bộ thiết bị COD	COD	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	448.000.000	78.400.000	1	448.000.000	78.400.000			
155	HTP - Bộ thiết bị phân tích nhanh lý, hoá nước và thực phẩm	MKHAC_HTP 25	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	157.753.000		1	157.753.000				
156	HTP - Bộ thiết bị xét nghiệm nhanh hoá chất bảo vệ thực vật.	MKHAC_HTP 03	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	196.481.000		1	196.481.000				
157	HTP - Cân phân tích điện tử LABOSI	MKHAC_HTP 23	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	33.345.000		1	33.345.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
158	HTP - Cân sấy độ ẩm bằng hồng ngoại AND-MX50	MKHAC_HTP 14	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	52.680.000		1	52.680.000				
159	HTP - Lò nung 1200độ C FL3120 100 lít	MKHAC_HTP 26	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	68.536.000		1	68.536.000				
160	HTP - Máy cắt có quay dung môi Hei Dolph	MKHAC_HTP 04	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	46.018.000		1	46.018.000				
161	HTP - Máy hút chân không 27722212	MKHAC_HTP 17	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	47.590.500		1	47.590.500				
162	HTP - Máy lắc ống nghiệm MSI-IKA (máy lắc đảo)	MKHAC_HTP 15	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	20.093.000		1	20.093.000				
163	HTP - Máy lạnh Mitsubishi (2 cái)	MKHAC_VST P02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.700.000		1	15.700.000				
164	HTP - Máy ly tâm Mikiro 120	MKHAC_HTP 20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	18.554.000		1	18.554.000				
165	HTP - Máy nghiền mẫu ướt Ika WWerke RW14	MKHAC_HTP 24	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.185.000		1	12.185.000				
166	HTP - Máy quang phổ DR 2010 HACH	MKHAC_HTP 02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	51.492.000		1	51.492.000				
167	HTP - Máy sấy ống nghiệm DK 56 VELP	MKHAC_HTP 19	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.485.000		1	13.485.000				
168	HTP - Máy đo độ ẩm ngũ cốc	MKHAC_HTP 12	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	35.512.000		1	35.512.000				
169	HTP - Máy đo độ đường model ADP 410 -SX	MKHAC_HTP 36	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	158.585.000		1	158.585.000				
170	HTP - Nồi hấp cách thủy 6 lỗ Clifton	MKHAC_HTP 22	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.662.000		1	12.662.000				
171	HTP - Quang phổ hấp thụ nguyên tử . Model: Zeenit 700P	MKHAC_HTP 01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	2.318.400.000		1	2.318.400.000				
172	HTP - Quang phổ kế tử ngoại khả kiến Model: U-2900	MKHAC_HTP 33	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	270.900.000		1	270.900.000				
173	HTP - Thiết bị đo Clo dư trong nước model HR 480	MKHAC_HTP	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	69.849.000		1	69.849.000				
174	HTP - Thiết bị đo Oxy hoà tan model Oxi 200- SX Aqualytic	MKHAC_XN0 1	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	37.747.000		1	37.747.000				
175	HTP - Tủ hút khí độc Esco	MKHAC_HTP 21a	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	40.865.000		1	40.865.000				
176	HTP - Tủ hút khí độc Esco	MKHAC_HTP 21b	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	40.865.000		1	40.865.000				
177	HTP - Tủ đựng hóa chất độc hại Model: FA 893020B	MKHAC_HTP 38	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	31.037.948		1	31.037.948				
178	HTP - Vòi sen CC+vòi rửa mắt CC Model: G181&G1635	MKHAC_HTP 37	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	17.298.954		1	17.298.954				
179	HTP-Máy so màu cầm tay 58700-00	MXN17518	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.452.100	4.981.663	1	11.452.100	4.981.663			
180	Kính hiển vi	KVV07/20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	90.000.000	48.750.000	1	90.000.000	48.750.000			
181	Kính hiển vi 02 mắt NIKON (E100)	KHV01/2024	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	29.587.674	22.190.754	1	29.587.674	22.190.754			
182	Kính hiển vi 2 mắt	KLC 2012	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	53.400.000		1	53.400.000				
183	Kính hiển vi 2 mắt CX22/Olympus	5K022	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	31.600.000	5.003.333	1	31.600.000	5.003.333			
184	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	3KO01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.229.517		1	12.229.517				
185	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	5KO0 3	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	32.803.780		1	32.803.780				
186	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	5KO03	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.229.516		1	12.229.516				
187	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	KHV	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.000.000		1	12.000.000				
188	Kính hiển vi CX21/Olympus	3KC01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.998.120		1	13.998.120				
189	Kính hiển vi CX21/Olympus	5KC01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.988.500		1	12.988.500				
190	Kính hiển vi E100/Nikon	5KE01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	18.480.666		1	18.480.666				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
191	Màn hình LCD Borard # 322-6 cho máy iMark 10011475	MHLCD08/20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	24.000.000	13.000.000	1	24.000.000	13.000.000			
192	Màn hình vi tính + CPU	KLC 2012	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	18.000.000		1	18.000.000				
193	Máy khuấy từ gia nhiệt	MKT - 1998	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.550.000		1	11.550.000				
194	Máy Realtime PCR (Model: CFX96Dx - Hãng Sx: Bio-Rad Laboratories/ Mỹ - Xuất xứ: Singapore) Cấu hình cung cấp gồm bộ gia nhiệt C1000 Dx, Mô-đun phản ứng quang học CFX96 Dx ORM, phần mềm phân tích dữ liệu CFX Manager (1 máy) + 1 máy vi tính để bàn Core i5, RAM 8GB, ổ cứng 1 TB + 1 màn hình Dell 19,5 inch + 1 bộ lưu điện 2KVA online)"	MRT-SYT-07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	1.425.000.000	771.875.000	1	1.425.000.000	771.875.000			
195	Máy rửa phim tự động	MAYRUAPHI M - 2019	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	92.190.000	40.102.650	1	92.190.000	40.102.650			
196	Máy tách chiết DNA/ RNA tự động hãng SX Thermo Fisher Scientific - Mỹ	MTC- SYT-07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	1.745.000.000	945.208.333	1	1.745.000.000	945.208.333			
197	Máy tách chiết DNA/RNA từ vi khuẩn, vi rút để chuẩn bị mẫu xét nghiệm (MODEL: m2000sp Instrument E-Series - số seri: 12090 Xuất xứ: Thụy Sĩ	MTC-QTC-12/2021	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	3.123.733.000	1.692.022.041	1	3.123.733.000	1.692.022.041			
198	Máy tách chiết DNA/RNA tự động 96 mẫu (Model: MAELSTROM 9600)	MTC-NH-10/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	1.540.000.000	834.166.666	1	1.540.000.000	834.166.666			
199	Máy tách chiết RNA tự động - Model: KingFisher Flex	MTXTQTC20 18-BG07/21-TSCĐ/TSC4	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	1.750.000.000	947.916.666	1	1.750.000.000	947.916.666			
200	Máy tính để bàn Dell Optilex 3050 SFF, Intel Core i3-7100, màn hình Dell 2016H, 19,5inch	MTQTC-2018-BG07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.487.000		1	13.487.000				
201	Máy TPT nước tiểu 11 thông số (hồng)	SH-XN	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	20.446.400		1	20.446.400				
202	Máy vi tính Core TM i5-3570, màn hình LCD 17"	MVT_02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.500.000		1	13.500.000				
203	Máy vi tính CPU G6400/ MainBroad chipset Intel MSI H410M Pro + màn hình LCD LG + bàn phím + chuột	MVT- 07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.000.000	2.600.000	1	13.000.000	2.600.000			
204	Máy vi tính CPU G6400/ MainBroad chipset Intel MSI H410M Pro + màn hình LCD LG + bàn phím + chuột	MVT-07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.000.000	2.600.000	1	13.000.000	2.600.000			
205	Máy vi tính Miinboard chipset Intel MSI H410M Pro, RAM 4GB + bàn phím + màn hình LG	MVT -07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.780.000	2.756.000	1	13.780.000	2.756.000			
206	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số	5MH01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	310.919.460		1	310.919.460				
207	Máy xét nghiệm miễn dịch	KLC2 012	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	316.431.800		1	316.431.800				
208	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động 10 thông số	5MN01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	28.682.607		1	28.682.607				
209	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	5MX01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	138.823.818		1	138.823.818				
210	Máy XN HH 18 thông số Mek-6420k + máy in kết quả	SH- XN2	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	243.409.100		1	243.409.100				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
211	Máy điều hòa 1.5 HP, hiệu AIKIBI	MĐ H01-13 /07	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	24.800.000		1	24.800.000				
212	Máy điều hòa 2,0 HP	MĐH1206-4	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.658.327		1	11.658.327				
213	Máy điều hòa không khí	MĐH01/97	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.120.000		1	12.120.000				
214	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg.	01ĐH02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.932.867		1	13.932.867				
215	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg.	1ĐH02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.932.867		1	13.932.867				
216	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg.	3ĐH01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.932.868		1	13.932.868				
217	Máy điều hòa nhiệt độ	NT 2009	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.900.000		1	15.900.000				
218	Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi Electric	ĐH-04/2019	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.220.000	3.805.000	1	15.220.000	3.805.000			
219	Máy đo chức năng hô hấp	CNHH	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	419.500.000	73.412.500	1	419.500.000	73.412.500			
220	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm RH490	MVT.12	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.230.000	3.439.187	1	11.230.000	3.439.187			
221	Máy đo nồng độ bụi hô hấp, toàn phầnCASELLA	BUIHH	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	230.000.000	40.250.000	1	230.000.000	40.250.000			
222	Máy đo pH da	PH 2019	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.430.000	6.525.750	1	12.430.000	6.525.750			
223	Máy đo PH da	PH2019 -2	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.430.000	5.407.050	1	12.430.000	5.407.050			
224	Máy đo pH+điện cực HI2020-02	MYT002	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	10.565.192	3.235.590	1	10.565.192	3.235.590			
225	Máy đo phóng xạ điện tử hiện số.	MYT001	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	31.745.000	9.721.906	1	31.745.000	9.721.906			
226	Máy đo tải lượng vi khuẩn, vi rút bằng phương pháp Realtime PCR (MODEL: m2000sp Instrument System, Xuất xứ: Singapore)	MRT-QTC-12/2021	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	1.135.902.810	615.280.689	1	1.135.902.810	615.280.689			
227	Máy đo thính lực _Tinh	MKHAC_BN N	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	99.875.000	17.478.125	1	99.875.000	17.478.125			
228	MT - Cẩn kỹ thuật model CPA A4202S-SX Sartorius AG	MKHAC_PMT	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.522.000		1	15.522.000				
229	MT - Máy pha chế môi trường nuôi cấy Model: Dose it P910	MKHAC_MT	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	82.950.000		1	82.950.000				
230	Nồi hấp tiệt trùng	MTXTQTC20 18-BG07/21-TSCĐ/TSC33	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	320.000.000	173.333.333	1	320.000.000	173.333.333			
231	PASS POX (R600xS600xC600)	PASS POX 11/2020	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	23.500.000	10.222.500	1	23.500.000	10.222.500			
232	PASS POX (R400XS400XC400)	PASS POX - 11/2 021	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	69.000.000	30.015.000	1	69.000.000	30.015.000			
233	PCR - Buồng thao tác PCR	MKHAC_PCR 07	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	31.873.000		1	31.873.000				
234	PCR - Hệ thống ghi và phân tích Gel sau điện di (PCR)	MKHAC_PCR 18	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	117.824.000		1	117.824.000				
235	PCR - Hệ thống điện di và bộ nguồn	MKHAC_PCR 04	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	10.522.000		1	10.522.000				
236	PCR - Hệ thống điện di và bộ nguồn	MKHAC_PCR 14	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	10.522.000		1	10.522.000				
237	PCR - Kính hiển vi 2 mắt	MKHAC_PCR 10	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.422.000		1	12.422.000				
238	PCR - Kính hiển vi huỳnh quang có chụp ảnh	MKHAC_PCR 03	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	62.129.000		1	62.129.000				
239	PCR - Kính hiển vi soi nổi CZM6 - Labomed	MKHAC_PCR 24	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.290.000		1	14.290.000				
240	PCR - Máy cất nước 2 lần A4000D	MKHAC_PCR 09	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	44.841.000		1	44.841.000				
241	PCR - Máy làm đá vảy CB840 BREMA	MKHAC_PCR 19	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	26.114.000		1	26.114.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
242	PCR - Máy ly tâm lạnh model 5702R/ Eppendorf	MKHAC_PCR 16	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	150.549.000		1	150.549.000				
243	PCR - Máy ly tâm lạnh ống nhỏ 1,5ml MIKRO 200R (nhỏ, màu trắng)	MKHAC_PCR 20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	65.634.000		1	65.634.000				
244	PCR - Máy ly tâm lạnh ống nhỏ 1.5ml MIKRO 200R (nhỏ, màu trắng)	MKHAC_PCR 12	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	65.634.000		1	65.634.000				
245	PCR - Máy ly tâm lạnh UNIVERSAL 200 R (lớn)	MKHAC_PCR 23	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	88.746.000		1	88.746.000				
246	PCR - Máy PCR luân nhiệt C1000 Thermo (kier)	MKHAC_PCR 21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	114.307.000		1	114.307.000				
247	PCR - Máy đo PH- pH900	MKHAC_PCR 22	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.578.000		1	11.578.000				
248	PCR - Nồi hấp 05.05-HN(M)	MKHAC_PCR 11	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	31.517.000		1	31.517.000				
249	PCR - Quang phổ kế UV -VIS Smart spec Plu	MKHAC_PCR 02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	79.136.000		1	79.136.000				
250	PCR - Thiết bị rửa mắt và cấp cứu toàn thân Model: WJH 758 - A	MKHAC_PCR 37	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	24.530.000		1	24.530.000				
251	PCR - Tủ an toàn sinh học cấp 2 AC2-4S1 Esco- Singapore	MKHAC_PCR 06	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	80.405.000		1	80.405.000				
252	PCR - Tủ lạnh âm 80 độ C	MKHAC_PCR 15	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	40.355.000		1	40.355.000				
253	PCR - Tủ lạnh âm sâu 30C model MDF U333 Sanyo	MKHAC_PCR 05	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	71.631.000		1	71.631.000				
254	PCR - Tủ lạnh âm sâu model MDF-136-40 oC	MKHAC_PCR 08	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	43.500.000		1	43.500.000				
255	PCR - Vòi sen CC + vòi rửa mắt CC Model:G181 & G1635	MKHAC_PCR 38	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	69.194.782		1	69.194.782				
256	Pipette điện tử (10-100)	PIPETTE07/20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	20.000.000	10.833.333	1	20.000.000	10.833.333			
257	SH - Máy phân tích huyết học 18 thông số KX21	MKHAC_MN T	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	235.000.000		1	235.000.000				
258	SH - Máy phân tích huyết học 18 thông số KX21 Sysmex	MKHAC_PSH 02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	243.600.000		1	243.600.000				
259	SH - Máy Phân tích máu gồm: Máy chính Model: Pentra ES60.Máy vi tính màn hình 15" TQ. Máy in Canon VN	MKHAC_PSH 05	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	394.589.748		1	394.589.748				
260	SHTT - Hệ thống xử lý nước RO Model: UPZGJII/10T	MKHAC_SHT T06	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	134.695.000		1	134.695.000				
261	SHTT - Nồi hấp model ES 315-TOMY	MKHAC_SHT T02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	162.164.000		1	162.164.000				
262	SHTT - Nồi hấp điện 50-70 lít model CL 32LDP-SX ALP Co.ltd	MKHAC_SHT T31	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	194.025.000		1	194.025.000				
263	SHTT - Tủ sấy lớn 250độ C; 120 lít; model LDO 150F. Hãng Daijhan Labtech Co, Ltd	MKHAC_SHT T01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	77.600.000		1	77.600.000				
264	SXH - Máy rửa model PW40-Bio Rad Elisa 4	MKHAC_SXH 01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	87.750.000		1	87.750.000				
265	SXH - Máy tính và máy in Model M515 và HP Laser Jet 2005D	MVT_SXH	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.600.000		1	15.600.000				
266	SXH - Máy ủ IPS Elisa 1	MKHAC_SXH 11	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	28.705.500		1	28.705.500				
267	SXH - Máy ủ model IPS-Bio Rad Elisa 4	MKHAC_SXH 13	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	48.750.000		1	48.750.000				
268	SXH - Máy đọc model iMark-Bio-Rad Elisa 4	MKHAC_SXH 10	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	146.250.000		1	146.250.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
269	SXH - Thiết bị rửa mắt và cấp cứu toàn thân Model: WJH 758 - A	MKHAC_SXH16	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	24.530.000		1	24.530.000				
270	TS kèm ô tô xét nghiệm - Máy ly tâm đĩa 96 giếng Plate Fuge	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC14	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	19.028.000	10.306.833	1	19.028.000	10.306.833			
271	TS kèm theo xe ô tô xét nghiệm - Pipet 8 kênh 50 uL	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC23	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.530.000	7.870.416	1	14.530.000	7.870.416			
272	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Bộ lưu điện 3KVA	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC5	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	31.400.000	17.008.333	1	31.400.000	17.008.333			
273	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Máy in đen trắng M404xx	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC8	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.200.000	6.608.333	1	12.200.000	6.608.333			
274	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - máy li tâm spindown mýPIN6	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC13	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.804.000	7.477.166	1	13.804.000	7.477.166			
275	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Máy tính laptop DELL Latitude 3520	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC7	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	55.500.000	30.062.500	1	55.500.000	30.062.500			
276	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Máy Vortex - Themo	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC12	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	22.800.000	12.350.000	1	22.800.000	12.350.000			
277	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Pipet 1000uL	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC19	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	22.000.000	11.916.666	1	22.000.000	11.916.666			
278	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Pipet 200 uL	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.000.000	5.958.333	1	11.000.000	5.958.333			
279	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Pipet 20uL	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	16.500.000	8.937.500	1	16.500.000	8.937.500			
280	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - tủ an toàn sinh học	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC11	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	90.850.000	49.210.416	1	90.850.000	49.210.416			
281	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - tủ lạnh xe hơi	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC17	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.780.000	8.005.833	1	14.780.000	8.005.833			
282	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Tủ lạnh xe hơi	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC18	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	19.980.000	10.822.500	1	19.980.000	10.822.500			
283	TS kèm xe ô tô xét nghiệm - Tủ thao tác PCR	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC10	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	57.000.000	30.875.000	1	57.000.000	30.875.000			
284	TS kèm xe ô tô xét nghiệm -Hộp lọc cấp 2 HUYAir FFU.4.inox	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC15	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	25.400.000	13.758.333	1	25.400.000	13.758.333			
285	TS kèm xe ô tô xét nghiệm- Hộp lọc thải HUYAir EXUV	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC16	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	62.120.000	33.648.333	1	62.120.000	33.648.333			
286	TS kèm xe oto xét nghiệm - Bộ lưu điện 2KVA-Model C2K LCD	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC6	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	12.450.000	6.743.750	1	12.450.000	6.743.750			
287	TS kèm xe xét nghiệm - Pipet 8 kênh 300 uL	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC24	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.530.000	7.870.416	1	14.530.000	7.870.416			

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
288	Tủ âm 88l	KLC 2012	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.387.500		1	13.387.500				
289	Tủ an toàn sinh học cấp 2	ATSH_C2	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	299.000.000	52.325.000	1	299.000.000	52.325.000			
290	Tủ an toàn sinh học cấp 2	MTXTQTC20 18-BG07/21-TSCĐ/TSC32	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	380.000.000	205.833.333	1	380.000.000	205.833.333			
291	Tủ bảo quản mẫu và hóa chất	5TB01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	36.112.768		1	36.112.768				
292	Tủ hút khí ẩm	KLC 2012	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	95.625.000		1	95.625.000				
293	Tủ lạnh Aqua IGW 525 EM	TULANH 12/20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	23.500.000	4.700.000	1	23.500.000	4.700.000			
294	Tủ mát Sumikura 400 FC	TUMAT-07/21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	10.000.000	2.000.000	1	10.000.000	2.000.000			
295	Tủ sấy	TS07/20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	60.000.000	32.500.000	1	60.000.000	32.500.000			
296	Tủ sấy mẫu	TSM07/20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	60.000.000	32.500.000	1	60.000.000	32.500.000			
297	VSDR - Kính hiển vi 2 mắt OLYMPUS	MKHAC_VSD R02	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	21.384.000		1	21.384.000				
298	VSDR - Tủ ẩm JSR (cỡ lớn)	MKHAC_VSD R03	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	23.090.000		1	23.090.000				
299	VSDR - Tủ ẩm 70lít JS Ressearch 710606 (cỡ nhỏ)	MKHAC_VSD R01	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.164.000		1	14.164.000				
300	VSLD - Cân phân tích model CPA 224S-SX Sartorius AG	MKHAC_VSL D10	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	29.250.000		1	29.250.000				
301	VSLD - Máy vi tính +máy in laser	MVT_VSLD	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	41.091.700		1	41.091.700				
302	VSLD - Máy vi tính, màn hình LCD 19" & M.y in Canon 2900	MKHAC_VSL D07**	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.300.000		1	14.300.000				
303	VSLD - Máy đo bức xạ tia X và tia gamma Model : PM 1621. Hãng Polimaster	MKHAC_VSL D33	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	25.677.000		1	25.677.000				
304	VSLD - Máy đo bụi hô hấp Epam5000	MKHAC_VSL D06	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	133.110.000		1	133.110.000				
305	VSLD - Máy đo chức năng hô hấp Model: Discovery-2 Spirometer. Hãng Futuremed	MKHAC_VSL D07*	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	82.220.000		1	82.220.000				
306	VSLD - Máy đo cường độ ánh sáng Model: 840020	MKHAC_VSL D26	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	34.231.146		1	34.231.146				
307	VSLD - Máy đo cường độ ánh sáng Model: 840020. Hãng Sper Scientific LTD	MKHAC_VSL D29	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	11.546.920		1	11.546.920				
308	VSLD - Máy đo khí đa chỉ tiêu Model: MX6 iBRID (Đầu đo khí :O2,CO,NO2,SO2, CO2)	MKHAC_VSL D30	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	74.896.300		1	74.896.300				
309	VSLD - Máy đo khí độc cầm tay Model: MX2100	MKHAC_VSL D23	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	115.479.000		1	115.479.000				
310	VSLD - Máy đo ồn cá nhân Model: SL 355	MKHAC_VSL D31	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	16.552.000		1	16.552.000				
311	VSLD - Máy đo ồn cá nhân Model: SL 355	MKHAC_VSL D32	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	16.552.000		1	16.552.000				
312	VSLD - Máy đo phóng xạ Model:PMA 2200	MKHAC_VSL D21	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	66.150.000		1	66.150.000				
313	VSLD - Máy đo thính lực Model : Sibel sound 400- A	MKHAC_VSL D34	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	74.970.000	13.119.750	1	74.970.000	13.119.750			
314	VSLD - Máy đo tốc độ gió Model:T2000E-TS 460SDI	MKHAC_VSL D25	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	65.161.035		1	65.161.035				
315	VSLD - Máy đo tốc độ gió Testo 425	MKHAC_VSL D24	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.231.700		1	15.231.700				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
316	VSLD - Máy đo vi khí hậu Model:T2000S-TS 460SDI	MKHAC_VSL D28	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	27.712.608		1	27.712.608				
317	VSLD - Máy đo điện từ trường tần số thấp HI 3604	MKHAC_VSL D15	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	76.890.000		1	76.890.000				
318	VSLD - Máy đo điện từ trường tần số thấp Model: HI-3638. Serial: SN00135599 - Hãng ETS/Holaday	MKHAC_VSL D20	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	418.950.000		1	418.950.000				
319	VSLD - Máy đo độ ồn có PT giải tần số Model: CR 191	MKHAC_VSL D22	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	209.580.000		1	209.580.000				
320	VSLD - Ống phát hiện nhanh hơi khí độc +Bơm hút	MKHAC_VSL D12*	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.725.000		1	13.725.000				
321	VSLD - TB ATSH gồm :Máy đo cường độ ánh sáng Model: ANA-F11Nhật.TB lấy mẫu VS trong KK Model:ABB-5 Nhật.TB đo bụi nhanh Model:GT-521 Nhật.TB đo tốc độ gió Model:Testo 410-2 TQ	MKHAC_VSL D27	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	397.273.272		1	397.273.272				
322	VSLD - Đầu cảm biến đo khí O2, NO ,SO2, NH 3	MKHAC_VSL D35	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	45.188.000	7.907.900	1	45.188.000	7.907.900			
323	VSTP - Auto Micropipete Biohit (2 cái)	MKHAC_VST P05	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	16.656.000		1	16.656.000				
324	VSTP - Bộ lọc chân không kèm giá Manifolds System-SX: Millipore Corporation	MKHAC_VST P14	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	93.600.000		1	93.600.000				
325	VSTP - Máy nghiền mẫu vi sinh	MKHAC_VST P06	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	62.101.500		1	62.101.500				
326	VSTP - Máy đếm khuẩn lạc Model SC5	MKHAC_VST P04	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	16.362.000		1	16.362.000				
327	VSTP - Pipet cầm tay Jencons Powerpette Pro	MKHAC_VST P07	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	13.401.000		1	13.401.000				
328	VSTP - Thiết bị trợ Pipetus	MKHAC_VST P08	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	14.283.000		1	14.283.000				
329	VSTP - Tủ nuôi cấy vi sinh Esco (Tủ ATSH cấp 2)	MKHAC_VST P15	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	78.732.000		1	78.732.000				
330	HTP - Máy soi màu cầm tay đo Chlorine - hãng Hach (USA) model 5870000	MKHAC_HTP 40	Khoa Xét Nghiệm- CDHA-TDCN, 04 Quang Trung	1	15.700.000	2.747.500	1	15.700.000	2.747.500			
331	Máy lạnh Samsung	MLSS	Phòng Kế Hoạch - Nghiệp Vụ, 04 Quang Trung	1	18.000.000		1	18.000.000				
332	Máy vi tính lắp ráp Mainboard chipset Intel Giga H510M H (Chip, HDD, SDD, DDRam4 8G-2666, nguồn máy, thùng máy, bàn phím + chuột, màn hình)	TVSS-QTC UHD 5K 75inch	Phòng Kế Hoạch - Nghiệp Vụ, 04 Quang Trung	1	10.250.000	4.100.000	1	10.250.000	4.100.000			
333	Máy vi tính Samsun CPU Intel G2420, HDD 250Gb WD, Nguồn 500W, UPS Santak 500VA.	2BV02	Phòng Kế Hoạch - Nghiệp Vụ, 04 Quang Trung	1	15.904.556		1	15.904.556				
334	CPUi3 - 7350K	CPU2019	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	10.150.000	2.030.000	1	10.150.000	2.030.000			
335	Máy tính Bàn Dell + bộ lưu điện	NT 2015	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	17.250.000		1	17.250.000				
336	Máy vi tính Core TM i5-3570 và màn hình LCD 17"	MVT_THO	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	13.500.000		1	13.500.000				
337	Máy vi tính Core TM i5-3570, màn hình LCD 17"	MVT_01	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	13.500.000		1	13.500.000				
338	Máy vi tính Intel Core (Haswell) DDRAM III 4GB, LCD 19,5'	MVT(QTC)/ 2016	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	23.600.000		1	23.600.000				
339	Máy vi tính Samsun CPU Intel G2420, HDD 250Gb WD, Nguồn 500W, UPS Santak 500VA.	2BV 02	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	15.904.556		1	15.904.556				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
340	Phần mềm kế toán MISA Mimosa.NET 2019	MISA2019	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	12.000.000		1	12.000.000				
341	Scan HP Pro 2000S1	SCANHP 2019	Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	14.650.000	2.930.000	1	14.650.000	2.930.000			
342	Bộ máy vi tính		Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	19.100.000		1	19.100.000				
343	Bộ máy vi tính lắp ráp i5-10400		Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	14.100.000		1	14.100.000				
344	Phần mềm kế toán Misa		Phòng TC-KT, 04 Quang Trung	1	10.500.000		1	10.500.000				
345	Bộ máy tính để bàn Dell Optilex 3060 SFF	MVT QTC2018-BG07/22	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	12.490.909		1	12.490.909				
346	Bộ máy tính để bàn Dell Optilex 3060 SFF	MVTQTC2018-BG07/21	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	12.490.909		1	12.490.909				
347	Bộ máy tính để bàn và máy in (Đồng)	MVT_DONG	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	12.858.000		1	12.858.000				
348	Bục diễn đàn , thảm lót sàn kích thước: (2.400x6.000)mm. (Hội trường 39HVT)	1BD01	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	15.154.004		1	15.154.004				
349	Cổng tường rào (39HVT)	CTR	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	110.846.908	44.338.762	1	110.846.908	44.338.762			
350	Ghế sofa trắng	KLC 2012	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	16.450.000		1	16.450.000				
351	Hệ thống camera quan sát	CAMERA36YK	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	40.450.000		1	40.450.000				
352	Hệ thống loa hội trường gồm: 01 Đầu DVD Belco, 01 Amply OMATON 02 Loa OMATON, 02 Micro KOSCOM có dây., 02 Micro ROSA không dây., 01 Dây, giá treo (Hội trường 39HVT)	1HT01	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	38.981.054		1	38.981.054				
353	Khuôn viên đất 04 Quang Trung, Nha Trang (Trung tâm y tế dự phòng)	MTXTQTC2018-BG07/21-TSCĐ/TSC34	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	14.419.575.000	14.419.575.000	1	14.419.575.000	14.419.575.000			
354	Mái vòm (Tòa nhà 31 Lê Thành Phương)	MAIVOM-11/20	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	29.000.000	14.500.000	1	29.000.000	14.500.000			
355	Máy chiếu Panasonic	MC2005	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	34.626.000		1	34.626.000				
356	Máy chiếu Panasonic	MC_PANASONIC	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	20.670.000		1	20.670.000				
357	Máy in Laser A4 HP2035	MI(QTC)/2016	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	12.527.274		1	12.527.274				
358	Máy photocopy Sharp	KLC 2 0 12	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	27.289.500		1	27.289.500				
359	Máy Photocopy Canon IR 2530	MPTCP2	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	106.000.000		1	106.000.000				
360	Máy photocopy KYOCERA TASKALFA 5004i	MPHOTO/01/2024	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	87.780.000	52.668.000	1	87.780.000	52.668.000			
361	Máy photocopy Sharp	MPT1406	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	33.723.092		1	33.723.092				
362	Máy Scan HP Scanjet Pro 2000S2 Scanner	SCAN-07/21	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	22.990.000	4.598.000	1	22.990.000	4.598.000			
363	Máy tính xách tay 3000N200 Lenovo	MVT_LENVO	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	39.065.000		1	39.065.000				
364	Máy tính xách tay Dell Vostro 3558	MTXT001	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	11.880.000		1	11.880.000				
365	Máy tính để bàn Acer	MTQTC2018-BG07/2021	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	12.750.000		1	12.750.000				
366	Máy tính để bàn ASUSPRO D 320MT	MTASUS(QTC)/2016	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	10.900.000		1	10.900.000				
367	Máy tính để bàn ASUSPRO D 320MT	MTASUS(QTC)/2017	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	21.800.000		1	21.800.000				
368	Máy vi tính HP Compaq	MVT 2003	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	27.047.000		1	27.047.000				
369	Máy điều hòa Media1.5HP, trọng lượng cục lạnh 8.5kg.	4DH03	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	27.865.736		1	27.865.736				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
370	Máy điều hòa Mitsubishi Electric MSY JW50VF/MUY-JW50VF-2,0HP	MĐH/01/2024	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	17.650.000	13.237.500	1	17.650.000	13.237.500			
371	Mương thoát nước (39HVT)	MTN	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	46.612.263	18.644.906	1	46.612.263	18.644.906			
372	Nhà làm việc (04 Quang Trung - Phường Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa) - Trung tâm Y tế dự phòng	NHACAPIII	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	2.563.122.000	1.025.248.800	1	2.563.122.000	1.025.248.800			
373	Nhà vật kiến trúc và tài sản gắn liền nhà (04 Quang Trung - Phường Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa) - Trung tâm TTGDSK	MVT.23	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	1.098.480.948	351.513.902	1	1.098.480.948	351.513.902			
374	Thiết bị họp trực tuyến	TBHTT-QTC VC520 Pro2	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	33.000.000	13.200.000	1	33.000.000	13.200.000			
375	Tivi Samsung UHD 4K 75inch AU 8000	TVSS-QTC UHD 4K 75inch	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	28.820.000	11.528.000	1	28.820.000	11.528.000			
376	Tivi Samsung 4K 50 inch UA 50NU 7400	TIVI04/20	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	17.050.000	3.410.000	1	17.050.000	3.410.000			
377	Tivi Samsung 4K 55 inch UA55AU7000	MTXTQTC20 18-BG07/21-TSCĐ/TSC29	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	18.961.800	3.792.360	1	18.961.800	3.792.360			
378	Vi tính xách tay HP (ĐTĐ)	ĐTĐ 08	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	17.976.000		1	17.976.000				
379	Xe ô tô phục vụ tiêm chủng lưu và lấy mẫu xét nghiệm lưu động hiệu FUSO CANTER6.5 -TV1 SK: RNHA07AMALC018056 SM: 4M42-A94434	XTCLĐ	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	1.697.999.997	1.131.716.997	1	1.697.999.997	1.131.716.997			
380	Xe ô tô Suzuki 79A 005.54	OTOTAI(HAI)	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	190.750.000	8.134.875	1	190.750.000	8.134.875			
381	Xe ô tô Suzuki 79A 002.72	OTOTAI(THA NH)	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	190.750.000	8.134.875	1	190.750.000	8.134.875			
382	Xe ô tô TOYOTA 79 C 0915	OTO 02	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	1.398.934.000		1	1.398.934.000				
383	Điện thoại iPhone 8 Plus 64GB	iPhone8 Plus - 03/20	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	14.990.000	2.998.000	1	14.990.000	2.998.000			
384	CPU G4400	CPU4400	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	19.900.000	3.980.000	1	19.900.000	3.980.000			
385	Tivi (hình lang) 32 inch (kho)	ĐTĐ2010	Phòng Tổ chức - Hành chính, 04 Quang Trung	1	11.390.000		1	11.390.000				
386	Dụng cụ đo cong vẹo cột sống Model: 44.38.10	MKHAC_HU ONG	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	16.207.598		1	16.207.598				
387	Máy vi tính CPU Intel Core TM i5-3330	MVT_LAI02	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	15.900.000		1	15.900.000				
388	Máy vi tính lắp ráp CPU G6400/ Mainboard MSI H410M/ Ram 4Gb- 2666/HĐ 1Tb/ SSD 128 Gb/ nguồn máy/ thùng máy/ keyboard + Mouse Logitech/ Màn hình LG 20MK 400H	MVT-09/21	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	12.890.000	2.578.000	1	12.890.000	2.578.000			
389	Máy vi tính và máy in	MVT_LE	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	25.708.800		1	25.708.800				
390	Máy vi tính để bàn	NT2012	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	34.000.000		1	34.000.000				
391	NHD- Caviton pro + 3 cây	MKHAC_NH D07	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	14.175.000		1	14.175.000				
392	NHD- Hệ thống nha khoa Marus	MKHAC_NH D04	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	185.190.000		1	185.190.000				
393	NHD- Máy hấp Dakoline	MKHAC_NH D01	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	55.282.500		1	55.282.500				
394	NHD- Máy lấy cao răng Caritron Select	MKHAC_NH D	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	16.601.500		1	16.601.500				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
395	NHD- Máy Nha khoa di động và 01 tay khoan Highspeed, 01 tay khoan Air motor	MKHAC_NH D06	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	31.972.000		1	31.972.000				
396	NHD- Micromotor và tay khoan thẳng + cong	MKHAC_NH D08	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	10.610.000		1	10.610.000				
397	Máy điều hòa nhiệt độ	KLC 2012	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	27.000.000		1	27.000.000				
398	Bộ ghế nha	BGN	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	90.000.000		1	90.000.000				
399	Máy đo vệt cột sống	MDVCS	Sức Khỏe Môi Trường - YTTH, 04 Quang Trung	1	18.150.000		1	18.150.000				
400	Bộ máy vi tính, máy chủ (P.XNMD)		KHNV, 36 Yết Kiêu	1	20.000.000	0	1	20.000.000	0			
401	Máy lạnh Daikin 1.5HP		KHNV, 36 Yết Kiêu	1	14.762.250	11.071.687	1	14.762.250	11.071.687			
402	Bộ máy vi tính (máy chủ phần mềm) CPU+màn hình		KHNV, 36 Yết Kiêu	1	24.772.000	4.954.400	1	24.772.000	4.954.400			
403	Bộ máy vi tính để bàn		KHNV, 36 Yết Kiêu	1	16.150.000	9.690.000	1	16.150.000	9.690.000			
404	Phần mềm Trang thông tin điện tử Website TTCSSKSS		KHNV, 36 Yết Kiêu	1	22.500.000	0	1	22.500.000	0			
405	Máy Siêu âm Doppler màu 4D chuyên sản 3 đầu dò (bao gồm máy SÁ + 3 đầu dò + máy vi tính + máy in phum màu Epson model L805)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	1.489.000.000	893.400.000	1	1.489.000.000	893.400.000			
406	Máy SÁ 4D-5D (Model: F37, Hãng sx: Hitachi, SN: 205Z1366)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	970.000.000	194.000.000	1	970.000.000	194.000.000			
407	Máy siêu âm màu SSD - 3500SX		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	662.500.000		1	662.500.000				
408	Đầu dò Convex 3.5 (AloKa)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	45.000.000		1	45.000.000				
409	Hệ thống chuyển đổi XQ số hoá		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	1.291.500.000		1	1.291.500.000				
410	Phụ kiện máy Xquang		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	275.660.000		1	275.660.000				
411	Máy nhũ ảnh (SYT giao)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	1.278.959.656		1	1.278.959.656				
412	Phòng chì Xquang		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	334.518.800		1	334.518.800				
413	Máy siêu âm trắng đen xách tay		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	228.900.000		1	228.900.000				
414	Máy Monitoring -BT 300		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	35.175.000		1	35.175.000				
415	Máy đo tim thai (Monitoring) BT350		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	32.550.000		1	32.550.000				
416	Bàn khám PK (nâng hạ bằng điện)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	2	80.000.000		2	80.000.000				
417	Bàn khám phụ khoa		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	2	70.000.000		2	70.000.000				
418	Nồi hấp 72 lít Đài loan		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	37.500.000		1	37.500.000				
419	Nồi hấp tiệt trùng - Sấy khô - CL-40LDP		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	240.350.000		1	240.350.000				
420	Tủ sấy - UN 160		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	49.280.000		1	49.280.000				
421	Tủ sấy - UN 260		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	74.800.000		1	74.800.000				
422	Máy soi CTC LEISEGANG		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	171.363.500		1	171.363.500				
423	Kính soi CTC - Olympus (kèm 1 kệ để thiết bị đi kèm và 1 tivi)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	615.300.000		1	615.300.000				
424	Máy đốt lạnh CTC		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	80.000.000		1	80.000.000				
425	Máy cắt đốt cao tầng Excell 250MCDS		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	128.100.000		1	128.100.000				
426	Tủ mát trữ hoá chất XN (Cope+VP)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	50.900.000		1	50.900.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
427	Máy đo loãng xương sóng siêu âm		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	165.000.000		1	165.000.000				
428	Máy điện tim 3 cần - FX 7102		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	45.990.000		1	45.990.000				
429	Kính hiển vi 3 mắt (Model: MT 4300L)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	114.400.000	8.580.000	1	114.400.000	8.580.000			
430	Kính hiển vi 4 mắt Olympus-Nhật		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	181.500.000		1	181.500.000				
431	Máy điện tim 3 cần		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	58.000.000		1	58.000.000				
432	Máy ly tâm Model 5804		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	104.550.000		1	104.550.000				
433	Tủ âm CO2		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	50.400.000		1	50.400.000				
434	Tủ cấy vi sinh loại để bàn		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	44.600.000		1	44.600.000				
435	Máy lọc nước nóng lạnh Model RF 86		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	11.226.600	6.735.960	1	11.226.600	6.735.960			
436	Bộ máy vi tính (ĐLX)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.500.000	6.300.000	1	10.500.000	6.300.000			
437	Hệ thống giám sát điều khiển nhiệt độ		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	16.769.500		1	16.769.500				
438	Máy vi tính (Hiếm muộn)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.800.000	8.640.000	1	10.800.000	8.640.000			
439	Camera kính hiển vi		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	2	20.000.000		2	20.000.000				
440	Máy vi tính		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.800.000	8.640.000	1	10.800.000	8.640.000			
441	Máy lạnh Misubishi (SA)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	14.990.400	13.116.600	1	14.990.400	13.116.600			
442	Bộ máy vi tính (TPHí tầng trệt)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.500.000	6.300.000	1	10.500.000	6.300.000			
443	Bộ máy vi tính (TPHí tầng 1)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.500.000	6.300.000	1	10.500.000	6.300.000			
444	Máy lạnh Daikin FTKC50NVM/RKC50N		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	2	36.520.000		2	36.520.000				
445	Máy điều hoà nhiệt độ Panasonic 1,5HP		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	2	20.493.334		2	20.493.334				
446	Hệ thống máy xếp hàng tự động City-QMS		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	18.480.000	2.310.000	1	18.480.000	2.310.000			
447	Máy vi tính (PK 2.4)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.800.000	8.640.000	1	10.800.000	8.640.000			
448	Máy lạnh Misubishi (PK 2.3)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	14.990.400	13.116.600	1	14.990.400	13.116.600			
449	Kính hiển vi (VTN) Philipin CX21SX1		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	15.500.000		1	15.500.000				
450	Kính hiển vi 2 mắt (CX22LEDRSS1)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	2	57.000.000		2	57.000.000				
451	Kính hiển vi		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	15.500.000		1	15.500.000				
452	Máy in nhiệt siêu âm trắng đen Sony-UP X898MD		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	19.500.000		1	19.500.000				
453	Bàn khám phụ khoa		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	22.000.000		1	22.000.000				
454	Bàn khám PK inox		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	16.500.000		1	16.500.000				
455	Bộ máy vi tính Pentium G6400 (CPU+Màn hình)		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	3	32.700.000	6.540.000	3	32.700.000	6.540.000			
456	Máy điều hoà nhiệt độ Panasonic 2.0 HP		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	10.850.000		1	10.850.000				
457	Máy điều hoà nhiệt độ		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	11.490.000		1	11.490.000				
458	Máy điều hoà nhiệt độ Panasonic 2.0 HP		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	3	34.710.000		3	34.710.000				
459	Phần mềm Quản lý khám chữa bệnh Viettel His		Phòng khám đa khoa, 36 Yết Kiêu	1	150.000.000		1	150.000.000				
460	Tủ lạnh sâu (XN)		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	57.000.000		1	57.000.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
461	Máy huyết học tự động 20 thông số		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	308.952.000		1	308.952.000				
462	Máy ly tâm ống máu 6000vg/phút - Model Rotofixi 32A		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	65.000.000		1	65.000.000				
463	Máy phân tích đông máu bán tự động - Model Sysmex CA-104		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	153.300.000		1	153.300.000				
464	Máy sinh hoá bán tự động - Model 3000 Evolution		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	95.550.000		1	95.550.000				
465	Máy xét nghiệm sinh hóa nước tiểu, UM0720		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	29.400.000	25.725.000	1	29.400.000	25.725.000			
466	Máy lạnh 1.5HP (XN Miễn dịch)		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	14.762.250	11.071.687	1	14.762.250	11.071.687			
467	Máy lắc ống tròn xét nghiệm		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	27.000.000		1	27.000.000				
468	Máy lắc ống tròn xét nghiệm		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	27.000.000		1	27.000.000				
469	Tủ lạnh LG 702 lít (XN)		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	15.800.000		1	15.800.000				
470	Máy XN nước tiểu 10TSố		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	17.430.000		1	17.430.000				
471	Máy điều hoà nhiệt độ (XN tầng trệt)		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	10.457.000		1	10.457.000				
472	Máy điều hoà nhiệt độ (XN)		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	18.016.800		1	18.016.800				
473	Máy lạnh Daikin FTKC50NVM/RKC50N		Khoa Xét nghiệm -CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	18.260.000		1	18.260.000				
474	Hệ thống giám sát điều khiển nhiệt độ		Khoa Xét nghiệm - CDHA-TDCN, 36 Yết Kiêu	1	16.769.500		1	16.769.500				
475	Quyền sử dụng đất 36 Yết Kiêu, P.Nha Trang		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	9.091.021.500	9.091.021.500	1	9.091.021.500	9.091.021.500			
476	Nhà làm việc 4 tầng (36 Yết Kiêu- 423,66 m2)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	1.192.098.537	762.943.061	1	1.192.098.537	762.943.061			
477	Nhà làm việc 5 tầng (số 05 lê lai - 712,7 m2)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	5.707.425.465	4.451.791.864	1	5.707.425.465	4.451.791.864			
478	Máy Photocopy Konica Minolta bizhub 206 (kèm kệ máy)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	27.160.000		1	27.160.000				
479	Hệ thống camera quan sát		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	40.450.000	15.168.750	1	40.450.000	15.168.750			
480	Thang máy 5 điểm dừng (số 05 Lê Lai) (SYT giao)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	835.099.879		1	835.099.879				
481	Máy vi tính Laptop HP 15-FD0095 wm "+ chuột không dây (Hội trường)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	14.435.000	11.548.000	1	14.435.000	11.548.000			
482	Máy chiếu + bút trình chiếu (Hội trường)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	14.377.000	11.501.600	1	14.377.000	11.501.600			
483	Máy điều hoà nhiệt độ Panasonic		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	2	24.100.000		2	24.100.000				
484	Máy phát điện (6kw)		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	17.700.000		1	17.700.000				
485	Máy giặt Panasonic		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	11.090.000		1	11.090.000				
486	Máy lạnh Panasonic		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	18.260.000		1	18.260.000				
487	Bộ máy vi tính lắp ráp		Phòng Tổ chức - Hành chính, 36 Yết Kiêu	1	13.000.000		1	13.000.000				
488	Máy lạnh Misubishi		Khoa Dược - VTYT, 36 Yết Kiêu	1	14.990.400	13.116.600	1	14.990.400	13.116.600			
489	Bộ máy vi tính		Khoa Dược - VTYT, 36 Yết Kiêu	1	10.500.000	6.300.000	1	10.500.000	6.300.000			
490	CPU vi tính lắp ráp		Khoa Dược - VTYT, 36 Yết Kiêu	1	11.000.000		1	11.000.000				
491	Máy lạnh Daikin FTKC25PVMV/RKC25PV		Khoa Dược - VTYT, 36 Yết Kiêu	1	10.200.000		1	10.200.000				

STT	Tên tài sản cố định	Mã số TSCĐ	Nơi sử dụng	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch		
				Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9
492	Máy điều hoà nhiệt độ Panasonic 2.0 HP		Khoa Dược - VTYT, 36 Yết Kiêu	1	11.215.000		1	11.215.000				
493	Bộ máy vi tính		Khoa SKSS, 36 Yết Kiêu	1	10.500.000	6.300.000	1	10.500.000	6.300.000			
494	Bộ máy vi tính		Khoa SKSS, 36 Yết Kiêu	1	10.500.000	6.300.000	1	10.500.000	6.300.000			
495	Máy lạnh Panasonic		Khoa SKSS, 36 Yết Kiêu	1	18.260.000		1	18.260.000				
496	Máy vi tính		Khoa SKSS, 36 Yết Kiêu	1	10.800.000	8.640.000	1	10.800.000	8.640.000			
497	Bộ máy vi tính lắp ráp i3-10100		Khoa SKSS, 36 Yết Kiêu	1	13.850.000		1	13.850.000				
498	Máy lạnh Panasonic		Khoa SKSS, 36 Yết Kiêu	1	11.980.000		1	11.980.000				
	Cộng			509	91.481.565.211	46.031.933.592	509	91.481.565.211	46.031.933.592			